

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày 06 -11-2019
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Lẫy
2. Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2019/TLST-DS ngày 10-5-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 655/2019/QĐXXST-DS ngày 04-9-2019 và các Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (viết tắt VPBANK); địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A, chức vụ Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân (Văn bản ủy quyền số 10/2018/UQ-HĐQT ngày 02-3-2018); ông Lê Vũ Quốc T, chức vụ cán bộ Xử lý nợ VPBank AMC (Giấy ủy quyền số 223/2019/UQ-VPB ngày 24-01-2019), có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Bà Đồng Thị T; nơi cư trú: Tổ 12, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 24-01-2019 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Vũ Quốc Trường trình bày:

Theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 11358529, giải ngân ngày 06-01-2017, bà Đồng Thị T vay của VPBank số tiền 70.000.000 đồng; thời hạn vay: 36 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên ngày 06-01-2017; mục đích vay: Tiêu dùng; hình thức vay: Tín chấp; lãi suất: 33%/năm. Từ ngày 06-02-2017 đến ngày 06-6-2017, bà Tám đã trả

tiền gốc là: 4.912.046 đồng, tiền lãi là: 7.561.257 đồng tương đương 07 kỳ, từ ngày 06-6-2017 cho đến nay bà Tám không trả cho VPBank khoản tiền nào dẫn đến khoản nợ của bà Tám đã chuyển sang nợ quá hạn.

Theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng ngân hàng điện tử kèm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế số 130-P-464250, giải ngân ngày 11-04-2017, bà Đồng Thị T vay của VPBank số tiền 40.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên ngày 11-04-2017; mục đích vay: Tiêu dùng; hình thức vay: Tín chấp; lãi suất: 38,82%/năm theo quy định của VPBank. Khách hàng đã rút toàn bộ số tiền 40.000.000 đồng, nhưng chỉ trả vào thẻ được 2.200.000 đồng, từ ngày 23-6-2017 cho đến nay bà Tám không trả cho VPBank khoản tiền nào dẫn đến khoản nợ của bà Tám đã chuyển sang nợ quá hạn. Do bà Tám không thực hiện hợp đồng mà hai bên đã ký kết, bà Tám vi phạm nghĩa vụ trả nợ, VPBank yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Buộc bà Đồng Thị T phải thanh toán cho VPBank số tiền nợ gốc, lãi theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng số 11358529, giải ngân ngày 06-01-2017, tạm tính đến ngày 05-11-2019 tổng số tiền là: 156.136.818 đồng (trong đó nợ gốc: 65.087.954 đồng, nợ lãi: 91.048.864 đồng)

- Buộc bà Đồng Thị T phải thanh toán cho VPBank số tiền nợ gốc, lãi theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng ngân hàng điện tử ngày 10-4-2017 kèm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế số 130-P-464250, giải ngân ngày 11-04-2017, tạm tính đến ngày 05-11-2019 tổng số tiền là: 82.193.728 đồng (trong đó nợ gốc: 37.800.000 đồng, nợ lãi: 44.393.728 đồng).

Tổng cộng của cả 02 khoản vay là: 238.330.546 đồng (*hai trăm ba mươi tám triệu ba trăm ba mươi nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng*).

- Bà Đồng Thị T tiếp tục phải tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thực tế bà Tám thanh toán hết nợ cho VPBank

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản thực hiện đúng trình tự tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên không phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án lý do nguyên đơn không cung cấp Hợp đồng tín dụng số 11358529, giải ngân ngày 06-01-2017 và Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế số 130-P-464250, giải ngân ngày 11-04-2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thẩm quyền: Bị đơn hiện đang cư trú tại phường L, quận K, thành phố Hải Phòng (điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự); VPBank khởi kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng đối với bị đơn (quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự), vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận K (điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015);

[2] Tô tụng: Bị đơn đã được Tòa án nhân dân quận K tổng đạt các Thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Tranh chấp Hợp đồng tín dụng: Tại Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn số CN/VN0010130/201701/004 ngày 03-01-2017 kèm Hợp đồng tín dụng số 11358529, giải ngân ngày 06-01-2017, bà Đồng Thị T vay của VPBank số tiền 70.000.000 đồng ; thời hạn vay: 36 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên ngày 06-01-2017; mục đích vay: Tiêu dùng; hình thức vay: Tín chấp; lãi suất: 33%/năm, cơ chế điều chỉnh lãi suất: Mức lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01-01, 01-04, 01-07 và 01-10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01-7-2017. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 25%. Lãi suất bán vốn là mức lãi suất do Hội sở chính của bên Ngân hàng xác định từng thời kỳ và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng ngân hàng điện tử ngày 10-4-2017 kèm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế số 130-P-464250, giải ngân ngày 11-04-2017, bà Đồng Thị T vay của VPBank số tiền 40.000.000 đồng, các hợp đồng có hiệu lực từ ngày giải ngân là ngày 06-01-2017 và ngày 11-04-2017 (Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015); các bên tham gia ký kết có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự và không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận là phù hợp pháp luật cần chấp nhận (Điều 3 Bộ luật Dân sự năm 2015).

[4] Thực hiện Hợp đồng:

Theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn số CN/VN0010130/201701/004 ngày 03-01-2017 kèm Hợp đồng tín dụng số 11358529, giải ngân ngày 06-01-2017, bà Tám đã trả tiền gốc là: 4.912.046 đồng, tiền lãi là: 7.561.257 đồng tương đương 07 kỳ vào ngày 06-02-2017 đến ngày 06-6-2017.

Theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng ngân hàng điện tử ngày 10-4-2017 kèm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế số 130-P-464250, giải ngân ngày 11-04-2017, bị đơn đã trả vào thẻ được 2.200.000 đồng vào ngày 23-6-2017.

[5] Vi phạm hợp đồng: Từ ngày 06-6-2017 và ngày 23-6-2017 cho đến nay bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VPBank, là vi phạm Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn số CN/VN0010130/201701/004 ngày 03-01-2017 kèm Hợp đồng tín dụng số 11358529, giải ngân ngày 06-01-2017 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng ngân hàng điện tử ngày 10-4-2017 kèm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế số 130-P-464250, giải ngân ngày 11-04-2017 mà hai bên đã ký kết. Do vi phạm hợp đồng của bị đơn, VPBank khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ cho VPBank tổng số tiền của cả hai khoản vay là: 238.330.546 đồng (trong đó nợ gốc: 102.887.954 đồng, nợ lãi: 135.442.592 đồng) và lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tính trên tính trên dư nợ gốc cho đến khi bị đơn trả hết nợ là có cơ sở, cần chấp nhận (khoản 2 Điều 91 Luật Tố chức tín dụng năm 2010; Điều 7; Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày

11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

[6] Buộc bị đơn bà Đồng Thị T phải thanh toán cho VPBank các khoản nợ gốc, nợ lãi sau:

- Tạm tính đến ngày 05-11-2019, bị đơn phải thanh toán cho VPBank tổng số tiền là: 156.136.818 đồng (trong đó nợ gốc: 65.087.954 đồng, nợ lãi: 91.048.864 đồng) theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn số CN/VN0010130/201701/004 ngày 03-01-2017 kèm Hợp đồng tín dụng số 11358529, giải ngân ngày 06-01-2017;

- Tạm tính đến ngày 05-11-2019, bị đơn phải thanh toán cho VPBank tổng số tiền là: 82.193.728 đồng (trong đó nợ gốc: 37.800.000 đồng, nợ lãi: 44.393.728 đồng). Tổng cộng số tiền của cả 02 khoản vay là: 238.330.546 đồng (*hai trăm ba mươi tám triệu ba trăm ba mươi nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng*) theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng ngân hàng điện tử ngày 10-4-2017 kèm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế số 130-P-464250, giải ngân ngày 11-04-2017.

[7] Lãi phát sinh: Bị đơn bà Đồng Thị T tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã thỏa thuận trong Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn số CN/VN0010130/201701/004 ngày 03-01-2017 kèm Hợp đồng tín dụng số 11358529, giải ngân ngày 06-01-2017 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng ngân hàng điện tử ngày 10-4-2017 kèm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế số 130-P-464250, giải ngân ngày 11-04-2017, tính trên nợ gốc cho đến khi bị đơn thanh toán hết khoản nợ cho VPBank. Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Bản án sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[8] Đối với Hợp đồng tín dụng số 11358529, giải ngân ngày 06-01-2017 và Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế số 130-P-464250, giải ngân ngày 11-04-2017; Hội đồng xét xử xét: Theo đơn khởi kiện, VPBank khởi kiện Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn số CN/VN0010130/201701/004 ngày 03-01-2017 kèm Hợp đồng tín dụng số 11358529, giải ngân ngày 06-01-2017 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng ngân hàng điện tử ngày 10-4-2017 kèm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế số 130-P-464250, giải ngân ngày 11-04-2017, tại Bản cam kết ngày 09-9-2019 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của VPBank khẳng định Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn số CN/VN0010130/201701/004 ngày 03-01-2017 kèm Hợp đồng tín dụng số 11358529, giải ngân ngày 06-01-2017 là một và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng ngân hàng điện tử ngày 10-4-2017 kèm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế số 130-P-464250 là một. Vì số 11358529 và số 130-P-464250 chỉ là mã số hợp đồng điện tử để VPBank quản lý khoản vay của

khách hàng trên hệ thống dữ liệu điện tử của ngân hàng, bị đơn không ký vào Hợp đồng số 11358529 và số 130-P-464250, thực tế bị đơn chỉ vay của VPBank số tiền 70.000.000 đồng và 40.000.000 đồng theo 02 Hợp đồng trên và bị đơn cũng đã thanh toán cho VPBank một phần của 02 khoản nợ trên. Ngoài 02 khoản vay theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng số 11358529, giải ngân ngày 06-01-2017 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng ngân hàng điện tử ngày 10-4-2017 kèm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế số 130-P-464250, giải ngân ngày 11-04-2017, bị đơn không vay của VPBank khoản vay nào khác; vì vậy để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các Tổ chức tín dụng, chấp nhận Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn số CN/VN0010130/201701/004 ngày 03-01-2017 kèm Hợp đồng tín dụng số 11358529, giải ngân ngày 06-01-2017 là một và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng ngân hàng điện tử ngày 10-4-2017 kèm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế số 130-P-464250 là một.

[8] Tại phiên tòa Kiểm sát viên không phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án với lý do nguyên đơn không cung cấp Hợp đồng tín dụng số 11358529, giải ngân ngày 06-01-2017 và Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế số 130-P-464250 là không phù hợp với Điều 58; Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[9] Án phí: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

[10] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 1 Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 385; 463; 466; 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4, các Điều 90; 91 95; 98 Luật các Tổ chức tín dụng;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn VPBank

- Bà Đồng Thị T phải thanh toán cho VPBank tổng số tiền là: 156.136.818 đồng (trong đó nợ gốc: 65.087.954 đồng, nợ lãi: 91.048.864 đồng) theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn số CN/VN0010130/201701/004 ngày 03-01-2017 kèm Hợp đồng tín dụng số 11358529, giải ngân ngày 06-01-2017.

- Bà Đồng Thị T phải thanh toán cho VPBank tổng số tiền là: 82.193.728 đồng (trong đó nợ gốc: 37.800.000 đồng, nợ lãi: 44.393.728 đồng) theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng ngân hàng điện tử ngày 10-4-2017 kèm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế số 130-P-464250, giải ngân ngày 11-04-2017.

Tổng cộng số tiền của cả 02 khoản vay là: **238.330.546 đồng** (hai trăm ba mươi tám triệu ba trăm ba mươi nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng) tạm tính đến ngày 05-11-2019.

Lãi phát sinh: Bà Đồng Thị T tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã thỏa thuận trong Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn số CN/VN0010130/201701/004 ngày 03-01-2017 kèm Hợp đồng tín dụng số 11358529, giải ngân ngày 06-01-2017 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng ngân hàng điện tử ngày 10-4-2017 kèm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế số 130-P-464250, giải ngân ngày 11-04-2017, tính trên nợ gốc cho đến khi bị đơn thanh toán hết khoản nợ cho VPBank. Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Bản án sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị đơn phải nộp 11.917.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (chưa nộp);

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 1.500.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007593 ngày 10-5-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

Kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Nhân

